HỌC VIỆN ÂM NHẠC QUỐC GIA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

BẢNG ĐIỂM TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2015

TT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NĂM SINH	TỈNH	VĂN HOÁ	KHOA	CHUYÊN NGÀNH DỰ THI	ĐIỂM CHUYÊN NGÀNH	ĐIỂM T/BÀY T/PHẨM	ĐIỂM PIANO CB	ĐIỂM KTÂNTH	ĐIỂM GHI ÂM	ĐIỂM VĂN LỚP 10	ĐIỂM VĂN LỚP 11	ĐIỂM VĂN LỚP 12	ĐIỂM VĂN TỐT NGHIỆP THPT	DÂN TỘC	KHU VỰC	GHI CHÚ
1	**ĐH - 01**	**TỐNG VĂN NGHĨA**	Nam	05.06.1993	Ninh Bình	THPT	NCTT	Đàn Bầu	9.00			6.00	5.50	4.30	5.60	5.00		Kinh	KV3	
2	**ĐH - 02**	**HOÀNG VĂN TÂM**	Nam	18.11.1992	Nam Định	THPT	JAZZ	Piano Jazz	9.20			8.30	9.10	5.00	5.10	4.90		Kinh	KV3	
3	**ĐH - 03**	**VŨ ĐÌNH PHƯƠNG**	Nam	02.04.1995	Hà Nội	THPT	KÈN GÕ	Gõ GH	Miễn			Miễn	Miễn	6.50	5.50	8.00		Kinh	KV3	***Xét tuyển thẳng***
4	**ĐH - 04**	**PHẠM QUANG HIỂN**	Nam	16.07.1995	Hà Nội	THPT	PN	Piano	9.20			8.50	9.90	7.90	7.70	7.70		Kinh	KV3	
5	**ĐH - 05**	**NGUYỄN THÁI HÀ**	Nữ	10.12.1995	Hà Nội	THPT	PN	Piano	Miễn			Miễn	Miễn	8.00	8.00	8.00		Kinh	KV3	***Xét tuyển thẳng***
6	**ĐH - 06**	**TRẦN CHIẾN THẮNG**	Nam	01.11.1988	Đồng Hới	THPT	TN	Thanh nhạc	8.50			7.30	8.70	5.60	5.30	5.30		Kinh	KV2	
7	**ĐH - 07**	**NGUYỄN MẠNH HÙNG**	Nam	14.12.1992	Bắc Giang	THPT	AGE	Guitar	8.00			7.30	4.00	5.60	6.00	5.70		Kinh	KV2-NT	
8	**ĐH - 08**	**TRẦN THẢO NHI**	Nữ	16.05.1996	Hà Nội	THPT	PN	Piano	8.20			7.50	9.70	5.50	6.40	6.20		Kinh	KV3	
9	**ĐH - 09**	**NGUYỄN HÀ PHƯƠNG**	Nữ	08.08.1996	Hà Nội	THPT	PN	Piano	Miễn			Miễn	Miễn	7.80	8.30	8.20		Kinh	KV3	***Xét tuyển thẳng***
10	**ĐH - 10**	**HOÀNG TRÀ MY**	Nữ	29.02.1996	Hà Nội	THPT	LSC	Âm nhạc học	8.50		7.50	8.30	9.80	6.40	5.60	7.00		Kinh	KV3	
11	**ĐH - 11**	**PHÍ THỊ THÙY LINH**	Nữ	08.11.1995	Hà Nội	THPT	LSC	Âm nhạc học	8.40		8.50	7.10	9.70	7.10	6.80	8.20		Kinh	KV3	
12	**ĐH - 12**	**NGUYỄN KIM NGÂN**	Nữ	01.07.1995	Hà Nội	THPT	LSC	Âm nhạc học	8.00		7.87	8.80	9.30	7.10	6.00	7.10		Kinh	KV3	
13	**ĐH - 13**	**TRỊNH HOÀNG MỸ LINH**	Nữ	23.01.1996	Hà Nội	THPT	LSC	Âm nhạc học	9.50		8.70	7.00	9.80	8.00	7.90	8.40		Kinh	KV3	
14	**ĐH - 14**	**NGUYỄN HÀ NINH**	Nữ	07.08.1994	Hưng Yên	THPT	DÂY	Violon	8.70			8.80	8.60	6.90	6.20	6.00		Kinh	KV3	
15	**ĐH - 15**	**ĐINH XUÂN THẮNG**	Nam	09.12.1995	Hà Nội	THPT	NCTT	Sáo trúc	9.00			6.00	6.10	5.40	5.40	5.80		Kinh	KV3	
16	**ĐH - 16**	**NGUYỄN TUẤN THÀNH**	Nam	01.02.1993	Hà Nội	THPT	JAZZ	Piano Jazz	9.00			7.30	8.00	6.00	5.60	6.00		Kinh	KV3	
17	**ĐH - 17**	**PHAN THỊ HÀ**	Nữ	06.06.1994	Hà Nam	THPT	TN	Thanh nhạc	9.00			7.50	9.10	6.40	7.00	8.20		Kinh	KV2-NT	
18	**ĐH - 18**	**NGUYỄN CẨM PHƯƠNG**	Nữ	09.01.1993	Hải Phòng	THPT	KÈN GÕ	Clarinette	9.50			8.30	6.80	7.20	6.20	6.40		Kinh	KV3	
19	**ĐH - 19**	**NGUYỄN THẾ ANH**	Nam	15.12.1997	Hà Nội	THPT	JAZZ	Piano Jazz	9.50			5.00	9.90	6.80	7.00	7.00		Kinh	KV3	
20	**ĐH - 20**	**LÊ HOÀNG GIANG**	Nam	08.09.1990	Yên Bái	THPT	LSC	Âm nhạc học	8.00		7.50	6.40	9.60	6.20	5.20	4.80		Kinh	KV1	
21	**ĐH - 21**	**VŨ THỤC ANH**	Nữ	05.04.1997	Hà Nội	THPT	LSC	Âm nhạc học	9.20		8.00	7.00	10.00	6.50	6.80	7.10		Kinh	KV3	
22	**ĐH - 22**	**NGUYỄN THỊ THUÝ QUỲNH**	Nữ	29.12.1997	Hà Nội	THPT	JAZZ	Piano Jazz	8.50			4.50	6.00	6.10	6.40	7.30		Kinh	KV3	
23	**ĐH - 23**	**VŨ QUANG MINH**	Nam	06.07.1995	Hải Phòng	THPT	AGE	E.Keyboard	9.00			5.80	5.00	6.60	5.80	5.50		Kinh	KV3	
24	**ĐH - 24**	**MAI ANH VŨ**	Nam	03.12.1997	Hà Nội	THPT	PN	Piano	8.00			7.30	10.00	5.70	5.80	6.00		Kinh	KV3	

HỌC VIỆN ÂM NHẠC QUỐC GIA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

BẢNG ĐIỂM TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2015

TT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NĂM SINH	TỈNH	VĂN HOÁ	KHOA	CHUYÊN NGÀNH DỰ THI	ĐIỂM CHUYÊN NGÀNH	ĐIỂM T/BÀY T/PHẨM	ĐIỂM PIANO CB	ĐIỂM KTÂNTH	ĐIỂM GHI ÂM	ĐIỂM VĂN LỚP 10	ĐIỂM VĂN LỚP 11	ĐIỂM VĂN LỚP 12	ĐIỂM VĂN TỐT NGHIỆP THPT	DÂN TỘC	KHU VỰC	GHI CHÚ
25	**ĐH - 25**	**VŨ TRỌNG QUY**	Nam	16.01.1990	Thái Bình	THPT	JAZZ	Saxophone	9.20			8.30	9.10	6.10	6.20	5.30		Kinh	KV2	
26	**ĐH - 26**	**THÂN QUANG CÔNG**	Nam	16.12.1994	Bắc Giang	THPT	NCTT	Đàn Nguyệt	9.50			2.30	4.70	5.30	5.30	6.10		Kinh	KV3	
27	**ĐH - 27**	**PHẠM NGỌC DUY**	Nam	21.10.1996	Ninh Bình	THPT	TN	Thanh nhạc	8.50			6.50	8.20	7.10	7.10	7.30		Kinh	KV2-NT	
28	**ĐH - 28**	**NGUYỄN THẾ BÌNH**	Nam	19.11.1991	Lào Cai	THPT	TN	Thanh nhạc	8.50			7.80	9.60	5.60	5.30	5.40		Kinh	KV1	
29	**ĐH - 29**	**PHẠM CÔNG MINH**	Nam	06.04.1993	Nghệ An	THPT	TN	Thanh nhạc	9.00			8.30	8.10	6.00	7.20	6.50		Kinh	KV2-NT	
30	**ĐH - 30**	**DƯƠNG LÊ QUỲNH ANH**	Nữ	29.09.1995	Hà Nội	THPT	PN	Piano	8.30			9.00	9.90	7.50	7.90	7.20		Kinh	KV3	
31	**ĐH - 31**	**NGUYỄN TÂN ANH**	Nam	12.09.1991	Phú Thọ	THPT	TN	Thanh nhạc	9.00			5.00	7.00	5.10	6.40	5.80		Kinh	KV2-NT	
32	**ĐH - 32**	**HOÀNG MINH TRANG**	Nữ	27.06.1995	Nam Định	THPT	TN	Thanh nhạc	8.50			8.80	9.30	6.00	5.80	7.30		Kinh	KV2	
33	**ĐH - 33**	**TRƯƠNG THỊ THUỲ DUNG**	Nữ	26.05.1993	Lạng Sơn	THPT	TN	Thanh nhạc	9.00			7.50	9.40	6.60	6.50	6.60		Nùng	KV1	
34	**ĐH - 35**	**NGUYỄN LỆ THẠCH THẢO**	Nữ	20.12.1995	Thái Nguyên	THPT	NCTT	Đàn Tranh	8.50			6.80	5.70	6.80	6.60	7.30		Kinh	KV2	
35	**ĐH - 36**	**LÂM ĐỨC KIÊN**	Nam	14.09.1993	Hà Nội	THPT	DÂY	Violon	8.30			6.80	9.90	5.00	6.00	5.60		Kinh	KV1	
36	**ĐH - 37**	**NGUYỄN ÁNH NHUNG**	Nữ	12.07.1994	Hà Nội	THPT	DÂY	Viola	8.20			4.30	9.10	7.30	7.40	6.80		Kinh	KV3	
37	**ĐH - 38**	**NGUYỄN KHÁNH THU UYÊN**	Nữ	25.01.1997	Hà Nội	THPT	PN	Piano	Miễn			Miễn	Miễn	7.10	7.10	7.00		Kinh	KV3	***Xét tuyển thẳng***
38	**ĐH - 39**	**PHẠM THỊ THANH LOAN**	Nữ	22.11.1992	Bắc Giang	THPT	TN	Thanh nhạc	9.00			6.50	7.80	6.70	5.90	6.70		Kinh	KV2-NT	
39	**ĐH - 40**	**NGUYỄN THỊ THU HẰNG**	Nữ	04.11.1995	Hà Nội	THPT	TN	Thanh nhạc	Miễn			Miễn	Miễn	6.50	5.30	6.80		Kinh	KV3	***Xét tuyển thẳng***
40	**ĐH - 41**	**ĐÀO QUANG HUY**	Nam	06.07.1997	Hà Nội	THPT	DÂY	Violon	8.00			5.50	8.00	6.10	6.90	7.50		Kinh	KV3	
41	**ĐH - 42**	**NGUYỄN HỒNG NHẬT**	Nam	20.06.1993	Hà Nội	THPT	AGE	Guitar	8.50			7.80	7.40	5.30	4.60	6.00		Kinh	KV3	
42	**ĐH - 43**	**DƯƠNG HỒNG THANH**	Nam	17.03.1993	Hà Nội	THPT	JAZZ	Saxophone	9.00			6.30	4.60	5.00	5.10	4.30		Kinh	KV3	
43	**ĐH - 44**	**PHAN VĂN THÁI**	Nam	30.05.1987	Thanh Hóa	THPT	TN	Thanh nhạc	4.00			4.00	4.00	5.00	4.80	6.00		Kinh	KV2-NT	
44	**ĐH - 45**	**TRỊNH MẠNH KHUÊ**	Nam	15.03.1991	Hà Nội	THPT	AGE	Guitar	8.00			8.80	5.00	7.00	6.90	6.60		Kinh	KV3	
45	**ĐH - 46**	**NGUYỄN VIỆT BÁCH**	Nam	01.03.1995	Hà Nội	THPT	AGE	Accordeon	8.50			1.50	5.40	5.60	5.90	6.20		Kinh	KV3	
46	**ĐH - 47**	**NGHIÊM THU HÀ**	Nữ	09.07.1997	Bắc Ninh	THPT	TN	Thanh nhạc	0.00			0.00	0.00					Kinh	KV2	***Bỏ thi***
47	**ĐH - 48**	**ĐẶNG HỮU QUÂN**	Nam	22.08.1993	Bắc Ninh	THPT	TN	Thanh nhạc	8.50			7.80	8.30	5.30	4.50	5.50		Kinh	KV2	
48	**ĐH - 49**	**NGUYỄN HOÀNG LONG**	Nam	17.05.1993	Hà Nội	THPT	LSC	Âm nhạc học	8.80		7.00	8.00	6.70	6.30	6.40	6.00		Kinh	KV2	

HỌC VIỆN ÂM NHẠC QUỐC GIA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

BẢNG ĐIỂM TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2015

TT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NĂM SINH	TỈNH	VĂN HOÁ	KHOA	CHUYÊN NGÀNH DỰ THI	ĐIỂM CHUYÊN NGÀNH	ĐIỂM T/BÀY T/PHẢM	ĐIỂM PIANO CB	ĐIỂM KTÂNTH	ĐIỂM GHI ÂM	ĐIỂM VĂN LỚP 10	ĐIỂM VĂN LỚP 11	ĐIỂM VĂN LỚP 12	ĐIỂM VĂN TỐT NGHIỆP THPT	DÂN TỘC	KHU VỰC	GHI CHÚ
49	**ĐH - 50**	**LƯƠNG HẢI YẾN**	Nữ	07.04.1993	Hà Nội	THPT	TN	Thanh nhạc	8.50			8.00	7.80	6.90	6.60	6.50		Kinh	KV3	
50	**ĐH - 51**	**NGUYỄN THỊ THU TRANG**	Nữ	07.10.1994	Hà Nội	THPT	TN	Thanh nhạc	9.00			7.50	8.30	6.50	6.50	7.10		Kinh	KV3	
51	**ĐH - 52**	**PHẠM ANH TUẤN**	Nam	03.03.1993	Phú Thọ	THPT	NCTT	Sáo trúc	9.70			3.80	5.70	5.70	5.30	5.00		Kinh	KV2-NT	
52	**ĐH - 53**	**NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG**	Nữ	03.06.1996	Hà Tĩnh	THPT	NCTT	Đàn Tranh	8.80			8.80	6.30	7.00	6.00	6.70		Kinh	KV3	
53	**ĐH - 54**	**LẠI THỊ HƯƠNG LY**	Nữ	28.12.1993	Hà Nam	THPT	TN	Thanh nhạc	9.00			9.00	8.40	6.60	7.00	6.50		Kinh	KV2-NT	
54	**ĐH - 55**	**TRẦN THỊ YẾN**	Nữ	27.09.1993	Nam Định	THPT	LSC	Âm nhạc học	9.30		7.50	7.00	9.90	7.50	7.00	6.90		Kinh	KV2	
55	**ĐH - 56**	**ĐỖ HOÀNG LINH CHI**	Nữ	28.07.1997	Hà Nội	THPT	PN	Piano	Miễn			Miễn	Miễn	8.50	8.80	9.10		Kinh	KV3	***Xét tuyển thẳng***
56	**ĐH - 57**	**NGUYỄN THỊ TUYẾT NGA**	Nữ	01.01.1991	Thanh Hóa	THPT	TN	Thanh nhạc	9.00			8.30	9.20	7.00	7.30	7.70		Kinh	KV2	
57	**ĐH - 58**	**DƯƠNG TRỌNG NGHĨA**	Nam	27.04.1977	Hà Nội	ĐH Báo chí	LSC	Sáng tác	7.00	7.75	2.00	5.50	6.70					Kinh	KV3	***Miễn Văn***
58	**ĐH - 59**	**NGUYỄN TIẾN MẠNH**	Nam	23.07.1994	Hà Nội	THPT	NCTT	Đàn Nguyệt	9.00			6.80	7.70	4.90	5.10	4.90		Kinh	KV3	
59	**ĐH - 60**	**NGÔ THUỲ THƯƠNG**	Nữ	05.07.1995	Hà Nội	THPT	NCTT	Đàn Tranh	9.30			5.30	8.20	5.30	5.50	5.30		Kinh	KV3	
60	**ĐH - 61**	**NGUYỄN HUYỀN ANH**	Nữ	14.12.1996	Hà Nội	THPT	NCTT	Đàn 36 dây	9.00			7.30	6.30	7.00	6.70	6.70		Kinh	KV3	
61	**ĐH - 62**	**HOÀNG THỊ ÁNH**	Nữ	06.09.1993	Hải Phòng	THPT	TN	Thanh nhạc	9.00			8.00	8.30	8.10	8.30	7.20		Kinh	KV3	
62	**ĐH - 63**	**VŨ VĂN BẮC**	Nam	30.08.1991	Hải Phòng	THPT	TN	Thanh nhạc	9.00			9.00	9.80	3.80	4.70	5.40		Kinh	KV2	
63	**ĐH - 64**	**LÊ NGUYỄN HÀ NY**	Nữ	21.02.1987	KonTum	THPT	LSC	Chỉ huy HX	9.00		6.50	5.80	6.50	6.50	5.80	5.40		Kinh	KV1	
64	**ĐH - 65**	**BÙI THỊ LIÊN**	Nữ	23.01.1992	Yên Bái	THPT	TN	Thanh nhạc	9.00			8.50	8.30	6.80	6.60	6.90		Kinh	KV1	
65	**ĐH - 66**	**UYỄN DƯƠNG TRÂM ANH THƠ**	Nữ	18.03.1996	Hà Nội	THPT	NCTT	Đàn 36 dây	9.50			6.80	8.00	6.90	6.30	6.70		Kinh	KV3	
66	**ĐH - 67**	**TẠ TRANG DUNG**	Nữ	06.11.1997	Hà Nội	THPT	PN	Piano	8.50			5.00	10.00	6.90	7.00	7.10		Kinh	KV3	
67	**ĐH - 68**	**NGÔ TRUNG QUANG**	Nam	20.07.1997	Thanh Hóa	THPT	TN	Thanh nhạc	0.00			0.00	0.00					Kinh	KV2	***Bỏ thi***
68	**ĐH - 69**	**ĐẶNG MAI ANH**	Nữ	26.05.1997	Hà Nội	THPT	PN	Piano	9.20			6.80	9.80	8.00	7.90	8.00		Kinh	KV3	
69	**ĐH - 70**	**NGUYỄN THỊ TRUNG**	Nữ	01.01.1997	Thanh Hóa	THPT	NCTT	Đàn Bầu	9.60			9.30	8.90	6.50	7.00	7.00		Kinh	KV3	
70	**ĐH - 71**	**HOÀNG HỒ KHÁNH VÂN**	Nữ	03.05.1997	Hà Nội	THPT	DÂY	Violon	Miễn			Miễn	Miễn	8.20	8.60	8.60		Kinh	KV3	***Xét tuyển thẳng***
71	**ĐH - 72**	**NGUYỄN HẢI NAM**	Nam	27.09.1996	Hà Nội	THPT	NCTT	Đàn Bầu	9.80			7.30	8.80	5.40	5.50	6.20		Kinh	KV3	
72	**ĐH - 73**	**LÊ THANH TRANG**	Nữ	04.08.1997	Hà Nội	THPT	PN	Piano	9.70			6.00	10.00	7.30	7.50	7.00		Kinh	KV3	

HỌC VIỆN ÂM NHẠC QUỐC GIA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

BẢNG ĐIỂM TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2015

TT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NĂM SINH	TỈNH	VĂN HOÁ	KHOA	CHUYÊN NGÀNH DỰ THI	ĐIỂM CHUYÊN NGÀNH	ĐIỂM T/BÀY T/PHẨM	ĐIỂM PIANO CB	ĐIỂM KTÂNTH	ĐIỂM GHI ÂM	ĐIỂM VĂN LỚP 10	ĐIỂM VĂN LỚP 11	ĐIỂM VĂN LỚP 12	ĐIỂM VĂN TỐT NGHIỆP THPT	DÂN TỘC	KHU VỰC	GHI CHÚ
73	**ĐH - 74**	**LÊ THANH CHƯƠNG**	Nam	08.04.1992	Bắc Giang	ĐHSPNTTW	TN	Thanh nhạc	8.50			8.30	8.80	5.60	6.60	6.10		Kinh	KV2-NT	
74	**ĐH - 75**	**VŨ HUYỀN MAI MI**	Nữ	31.05.1996	Hà Nội	THPT	PN	Piano	8.30			6.00	9.70				**5.00**	Kinh	KV3	
75	**ĐH - 76**	**PHẠM QUANG HUY**	Nam	20.06.1996	Hà Nội	THPT	AGE	Accordeon	Miễn			Miễn	Miễn	7.00	7.00	7.30		Kinh	KV3	***Xét tuyển thẳng***
76	**ĐH - 77**	**ĐẶNG NHẬT QUANG**	Nam	15.08.1993	Hà Nội	THPT	JAZZ	Saxophone	9.20			5.30	5.50	5.00	5.00	4.70		Kinh	KV3	
77	**ĐH - 78**	**HOÀNG THỊ NGA**	Nữ	02.09.1996	Hà Nội	THPT	NCTT	Đàn Tỳ bà	9.50			7.80	8.20	6.10	6.40	6.50		Kinh	KV3	
78	**ĐH - 79**	**NGUYỄN PHÚC DƯƠNG**	Nam	02.10.1997	Hà Nội	THPT	PN	Piano	9.13			6.00	9.90	5.70	5.60	6.60		Kinh	KV3	
79	**ĐH - 80**	**NGUYỄN TẤT THẮNG**	Nam	12.11.1993	Hà Nội	THPT	DÂY	Contrebass	10.00			7.50	9.40	5.00	5.00	5.70		Kinh	KV3	
80	**ĐH - 81**	**ĐÀO THANH TÙNG**	Nam	05.10.1995	Hải Phòng	THPT	AGE	E.Keyboard	Miễn			Miễn	Miễn	5.20	4.30	6.30		Kinh	KV3	***Xét tuyển thẳng***
81	**ĐH - 82**	**TẠ BÔN**	Nam	03.06.1996	Bắc Giang	THPT	NCTT	Đàn Bầu	9.50			6.80	5.00	5.10	3.70	6.00		Kinh	KV3	
82	**ĐH - 83**	**NGUYỄN THỊ HUẾ**	Nữ	06.09.1992	Bắc Giang	THPT	TN	Thanh nhạc	8.50			9.30	9.70	6.10	5.70	6.20		Kinh	KV2-NT	
83	**ĐH - 84**	**NGUYỄN THẾ VINH**	Nam	05.06.1994	Quảng Ninh	THPT	TN	Thanh nhạc	9.00			8.30	9.90	5.00	5.00	5.30		Kinh	KV2	
84	**ĐH - 85**	**TRẦN VĂN THƯƠNG**	Nam	11.03.1989	Bắc Ninh	TCAN	NCTT	Đàn Bầu	9.50			Miễn	Miễn	7.70	8.00	8.10		Kinh	KV3	***Miễn thi KTÂNTH***
85	**ĐH - 86**	**NGUYỄN ĐỨC HƯNG**	Nam	01.06.1996	Hà Nội	THPT	DÂY	Violon	10.00			8.00	10.00	6.10	6.30	6.40		Kinh	KV3	
86	**ĐH - 87**	**TẠ THỊ HÁN**	Nữ	21.12.1994	Ninh Bình	THPT	NCTT	Sáo trúc	9.30			8.30	8.20	6.60	5.50	6.20		Kinh	KV3	
87	**ĐH - 88**	**PHẠM THỊ THU HIỀN**	Nữ	15.11.1996	Quảng Bình	THPT	DÂY	Viola	8.30			5.80	9.50	6.50	5.60	7.00		Kinh	KV3	
88	**ĐH - 89**	**VŨ THỊ YẾN QUỲNH**	Nữ	07.11.1996	Lạng Sơn	THPT	TN	Thanh nhạc	1.00			0.00	0.00	6.80	6.20	6.60		Kinh	KV1	***ỏ thi KTÂNTH+Ghi âm***
89	**ĐH - 90**	**TRẦN NHẬT LUÝT**	Nam	21.04.1994	TT Huế	THPT	NCTT	Đàn Bầu	9.50			8.80	6.80				**6.50**	Kinh	KV2-NT	
90	**ĐH - 91**	**VŨ THỊ TIÊN**	Nữ	20.06.1990	Hà Nội	ĐHSPNTTW	LSC	Âm nhạc học	0.00		0.00	0.00	0.00	7.00	7.00	5.30		Kinh	KV2-NT	***Bỏ thi***
91	**ĐH - 92**	**LÝ MỸ LINH**	Nữ	18.07.1997	Hà Nội	THPT	TN	Thanh nhạc	7.00			0.00	0.00	5.60	6.90	6.80		Kinh	KV2-NT	***Bỏ thi KTÂNTH+Ghi âm***
92	**ĐH - 93**	**NGUYỄN PHƯƠNG THI**	Nữ	29.06.1993	Hà Nội	CĐNTHN	PN	Piano	6.00			6.30	9.40	7.30	6.60	7.30		Kinh	KV3	
93	**ĐH - 94**	**ĐINH THỊ LAM LINH**	Nữ	22.11.1994	Tuyên Quang	THPT	KÈN GÕ	Flute	8.00			2.50	5.00	5.50	5.30	5.10		Tày	KV3	
94	**ĐH - 95**	**NGUYỄN TUẤN PHƯƠNG**	Nam	09.09.1995	Hà Nội	THPT	AGE	Guitar	8.00			7.30	6.70	5.00	5.70	4.20		Kinh	KV2	
95	**ĐH - 96**	**LÊ KHÁNH HUYỀN**	Nữ	01.12.1997	Hà Nội	THPT	PN	Piano	8.50			7.80	9.80	6.10	7.30	7.00		Kinh	KV3	
96	**ĐH - 97**	**PHẠM THỊ THU TRANG**	Nữ	19.11.1987	Hà Nội	ĐHSPNTTW	TN	Thanh nhạc	8.50			6.80	9.70					Kinh	KV2-NT	***Miễn Văn***

HỌC VIỆN ÂM NHẠC QUỐC GIA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

BẢNG ĐIỂM TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2015

TT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NĂM SINH	TỈNH	VĂN HOÁ	KHOA	CHUYÊN NGÀNH DỰ THI	ĐIỂM CHUYÊN NGÀNH	ĐIỂM T/BÀY T/PHẨM	ĐIỂM PIANO CB	ĐIỂM KTÂNTH	ĐIỂM GHI ÂM	ĐIỂM VĂN LỚP 10	ĐIỂM VĂN LỚP 11	ĐIỂM VĂN LỚP 12	ĐIỂM VĂN TỐT NGHIỆP THPT	DÂN TỘC	KHU VỰC	GHI CHÚ
97	**ĐH - 98**	**TRỊNH ĐÌNH DŨNG**	Nam	01.11.1997	Nam Định	Lớp 12	LSC	Sáng tác	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	6.50	6.00	6.00		Kinh	KV2-NT	***Bỏ thi***
98	**ĐH - 99**	**TRỊNH VŨ ANH**	Nam	11.08.1991	Hà Nội	THPT	JAZZ	Guitar Jazz	0.00			0.00	0.00	5.50	5.10	5.30		Kinh	KV3	***Bỏ thi***
99	**ĐH - 100**	**TRẦN BẠCH KIM**	Nữ	25.11.1993	Quảng Ninh	THPT	TN	Thanh nhạc	8.50			6.30	6.40	6.20	5.40	4.00		Kinh	KV3	
100	**ĐH - 101**	**PHAN THÀNH ĐẠT**	Nam	11.12.1996	Hà Nội	THPT	NCTT	Đàn Nguyệt	9.70			6.00	9.00	5.40	5.40	6.20		Kinh	KV3	
101	**ĐH - 102**	**PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG NGA**	Nữ	30.11.1993	Hà Nội	TCAN	LSC	Âm nhạc học	8.50		7.00	8.80	7.50	5.20	5.30	5.70		Kinh	KV3	
102	**ĐH - 103**	**CÙ THỊ THANH HÀ**	Nữ	05.04.1993	Hà Nội	THPT	TN	Thanh nhạc	8.50			6.80	5.70	5.40	5.60	5.80		Kinh	KV3	
103	**ĐH - 104**	**BÙI PHÚ AN**	Nữ	26.10.1996	Hà Nội	THPT	NCTT	Đàn Bầu	9.50			6.00	9.10	7.30	6.00	6.40		Mường	KV3	
104	**ĐH - 105**	**NGUYỄN NGỌC HÀM**	Nam	16.01.1992	Quảng Ninh	THPT	NCTT	Sáo trúc	9.50			5.50	4.00	6.20	6.80	5.90		Kinh	KV2	
105	**ĐH - 106**	**NGUYỄN THỊ THU CHANG**	Nam	13.01.1994	Hà Nội	THPT	TN	Thanh nhạc	8.50			0.00	0.00	5.30	5.70	7.20		Kinh	KV3	***Bỏ thi KTÂNTH+Ghi âm***
106	**ĐH - 107**	**PHAN VĂN ĐỨC**	Nam	14.04.1997	Hưng Yên	THPT	TN	Thanh nhạc	3.00			3.00	1.00	5.80	6.40	6.70		Kinh	KV2-NT	
107	**ĐH - 108**	**TRẦN ĐỨC THẮNG**	Nam	07.07.1994	Quảng Ninh	THPT	TN	Thanh nhạc	6.50			4.50	5.60	5.20	4.70	7.30		Kinh	KV2	
108	**ĐH - 109**	**TRẦN THANH HUYỀN**	Nữ	25.12.1997	Hà Nội	THPT	AGE	E.Keyboard	8.00			7.00	9.80	6.80	7.20	7.20		Kinh	KV3	
109	**ĐH - 110**	**VŨ VĂN GÔN**	Nam	01.08.1991	Nam Định	ĐHSPNTTW	LSC	Chỉ huy HX	8.50		3.00	6.20	6.50					Kinh	KV2-NT	***Miễn Văn***
110	**ĐH - 111**	**ĐẶNG HỒNG NHUNG**	Nữ	31.05.1990	Vĩnh Phúc	ĐHSPNTTW	TN	Thanh nhạc	8.50			6.50	7.50	6.60	7.00	6.30		Kinh	KV2-NT	
111	**ĐH - 112**	**PHẠM QUÝ ĐÔN**	Nam	06.10.1997	Bắc Giang	THPT	TN	Thanh nhạc	0.00			0.00	0.00					Kinh	KV2-NT	***Bỏ thi***
112	**ĐH - 113**	**NGUYỄN THỊ MINH NGỌC**	Nữ	31.08.1993	Hà Nội	THPT	TN	Thanh nhạc	9.00			6.30	9.30	6.90	6.60	5.30		Kinh	KV3	